

Số 22/2022/BKS

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam (AVA) ngày 18/03/2022. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; xem xét việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2021, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2021.

*** Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:**

- Tham dự đầy đủ theo giấy mời của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3,
- Ngày 19/03/2021: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 đã được soát xét, kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát.

- Ngày 28/04/2021: các thành viên Ban kiểm soát họp để thống nhất bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ngày 26/04/2021: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc kiểm tra đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I năm 2021, kiểm tra tính chính xác, trung thực của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, sổ kế toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2021; kế hoạch kiểm soát Quý II năm 2021.

- Ngày 12/08/2021: Do tình hình dịch Covid – 19, Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT công ty: đánh giá việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng năm 2021, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2021 đã được soát xét; Giám sát việc công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2021.

- Ngày 18/11/2021: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kiểm tra đánh giá quản lý, điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III năm 2021, lũy kế thực hiện 09 tháng đầu năm 2021; Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III năm 2021; kế hoạch công tác Quý IV năm 2021 của Ban kiểm soát.

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2021 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH 2021 so với KH	TH 2021 so với TH 2020
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	143.550	38.425	26,8	7,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	130.500	38.044	29,2	7,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.900)	(34.735)	134,1	132,6

6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,86	(24,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,23	(22,4)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.750	850	17,9	4,6
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	37.845	9.008	23,8	36,3
10.	Lao động bình quân	Người	290	73	25,2	37,6
11.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.875	10.283	94,6	96,4
12.	Chia cổ tức	%	0	0		

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2021: Trong năm 2021, Công ty không đầu tư mua sắm tài sản cố định, phương tiện thiết bị thi công.

c, Công tác thu hồi công nợ:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2021	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	40.177	7.739	19,3
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	13.698	4.793	35,0
3.	CT đang thi công	74.671	15.230	20,4
4.	Các khoản thu khác	1.240	1.088	87,8
	Tổng cộng	129.786	28.851	22,2

Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2021 với giá trị là: 28,8 tỷ đồng, đạt 22,2% so với kế hoạch năm, một số công trình còn nợ tồn đọng lớn: NM Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2021 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021: 9.008.255.228 đồng, trong đó:

- Quỹ lương trong đơn giá: 8.930.104.901 đồng
- Quỹ lương ngoài đơn giá: 78.150.327 đồng

Tổng quỹ lương tính theo doanh thu thực tế và đơn giá được duyệt: 11.032.997.815 đồng (38.044.820.050đ x 290/1000), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế không vượt so với quỹ lương được duyệt.

Nhận xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2021, Công ty cổ phần Lilama 45.3 không hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, doanh thu thấp, kết quả SXKD bị lỗ 8,5 tỷ đồng kéo theo lỗ lũy kế lên 34,7 tỷ đồng, các khoản chi phí không giảm, nhất là chi phí lãi vay, công tác thu hồi nợ tồn đọng chưa cải thiện, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về dòng tiền, áp lực nộp tiền ngân sách và BHXH ngày càng lớn, chưa phát lương kịp thời cho người lao động.

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ còn cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, kết quả SXKD bị lỗ dẫn tới sự tăng trưởng không bền vững.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế không vượt so với so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

- Việc thực hiện đăng ký và đóng BHXH cho CBCNV- Người lao động trong Công ty: công nợ một số công trình còn tồn đọng giá trị lớn khó thu hồi dẫn đến việc nộp BHXH chưa kịp thời ảnh hưởng đến chế độ chính sách của người lao động.

III. Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2021.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 275/BCKT/TC ngày 18/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

DVT: VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)

III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728
IV. NỢ PHẢI TRẢ	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
1. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm tăng 19,7 tỷ đồng, tăng 5,0% chủ yếu tăng tài sản lưu động cụ thể là: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 49,2%, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 16,3 tỷ đồng, tăng 8,9% so với đầu kỳ (chủ yếu tăng nợ phải thu khách hàng 19,8 tỷ đồng); chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tăng 3,0 tỷ đồng, tăng 12,0% so với đầu kỳ, các dự án còn treo giá trị dở dang lớn: dự án Hangar A75 và công trình gang thép Thái Nguyên.

- Tài sản dài hạn giảm 3,5 tỷ đồng do trong kỳ trích khấu hao

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho (362,0 tỷđ/413,3 tỷđ) chiếm 87,6% chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn tăng 19,7 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả tăng 28,2 tỷ đồng tăng 8,2%, chủ yếu tăng chỉ tiêu người mua trả tiền trước 6,8 tỷ đồng, tăng 54,5%, vay và nợ thuê tài chính tăng 23,7 tỷ đồng so với đầu kỳ tăng 24,6%, tăng do Công ty CP đầu tư XD Trung Nam thuộc Công ty con của Tập đoàn Trung Nam cho vay hỗ trợ để thực hiện dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn chủ sở hữu giảm 8,5 tỷ đồng, giảm 17,7% so với đầu kỳ, tăng số lỗ lũy kế lên 34,7 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 9,4 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 145,1 tỷ đồng bằng 4,2 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	TH2021/TH2020(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	7,6
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	5,9
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	36,4
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	3,7

5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	68,1
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	69,5
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	81,9
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(2.745,9)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	179,3
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	0,04
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	(931,6)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(3.693,9)

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cho thấy tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, doanh thu thấp đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9,4	7,17
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn $(373.431\text{trđ}/373.618\text{trđ}) = 1,0$ lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: $0,57 < 1$ chứng tỏ tình hình tài chính đang tiềm ẩn mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm xây lắp dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 39,0%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa được quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (373.618 trđ/413.248 trđ) = 90,4%.
- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (373.618 trđ/39.629 trđ) = 9,4 lần.

Cơ cấu nguồn vốn: dư nợ vay các tổ chức tín dụng đã tăng, việc sử dụng đòn bẩy tài chính tăng từ 87,76% lên 90,4%, công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{39.629.880.897}{3.500.000} = 11.323 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 11.323 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2020, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, những tồn tại về tài chính chưa được tháo gỡ, công tác thanh quyết toán hai dự án: Hangar A75 và Nỉ gang thép Thái Nguyên kéo dài chưa có phương án giải quyết, còn nợ ngân sách và BHXH giá trị lớn.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định phù hợp với chế độ chính sách hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 và 06 tháng năm 2021 theo đúng quy định và đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2020 các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng mức đã trình trong Đại hội cổ đông năm 2021.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập và hạn chế, công tác kiểm soát chi phí và thi công đạt hiệu quả thấp.

- Kết quả SXKD tiếp tục lỗ, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới sự phát triển của Công ty không bền vững.

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đăng ký đóng BHXH cho người lao động, Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo đúng quy định.

Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên tại một số buổi làm việc với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty về kiểm tra báo cáo tài chính các kỳ kế toán, Ban kiểm soát đều có ý kiến và kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2021

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho ban kiểm soát theo phê duyệt của Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2021, trong đó:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương thực tế theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng.

Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021 là: 428.622.022 đồng

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	188.013.772	0	
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	198.608.250	21.000.000	
3.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS		21.000.000	
	Tổng cộng		386.622.022	42.000.000	

VI. Đề xuất, kiến nghị:

Đề công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị công ty chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm các khoản chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ, quy chế, theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường việc làm để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2022, khi ký kết các Hợp đồng cần tìm hiểu các thông tin khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng thi công xong mà không có nguồn thanh toán.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực hợp lý, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho đội ngũ cán bộ phát triển năng lực, đảm bảo thu nhập và trả lương kịp thời để duy trì nguồn nhân lực, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông công ty.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao khả năng thanh toán của công ty, quản lý tốt tiền mặt, chi phí dở dang, kiểm kê khối lượng dở dang và chi phí lãi vay. Khẩn trương thu hồi các khoản nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, quyết liệt trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

- Thường xuyên đôn đốc và quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ, đẩy nhanh quá trình nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình, tập trung quyết toán các Hợp đồng giao khoán nội bộ đã hoàn thành, tránh nợ tồn đọng lâu và kéo dài, phát sinh chi phí kiện tụng với các đối tác, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty. Kiểm soát và quản lý các khoản công nợ, chi phí, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong cung cấp thông tin trên thị trường chứng khoán, thực hiện kiểm tra số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực chính xác, tránh rủi ro liên quan đến các chỉ tiêu tài chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VIII. Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 06 tháng và cả năm 2022, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2, Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2022.

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2021, xem xét báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, thanh lý tài sản và đầu tư các dự án.

+ Quý II năm 2022.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2022 và việc ban hành các quy chế, quy định.

- Tình hình thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phương án xử lý tài chính liên quan đến lợi nhuận năm 2021.

- Xem xét việc thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty

+ Quý III năm 2022.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2022

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 đã soát xét

+ Quý IV năm 2022.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2022

- Tình hình thực hiện thoái vốn đầu tư.

- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA
45.3
Phạm Thị Bích Hà